

Số: **133** /QĐ-BQP

Hà Nội, ngày **11** tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Luật Dân quân tự vệ năm 2009

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổng kết thực hiện Luật Dân quân tự vệ năm 2009;

Xét đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam tại Tờ trình số 600/TTr-TM ngày 03 tháng 4 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng kết thực hiện Luật Dân quân tự vệ năm 2009.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

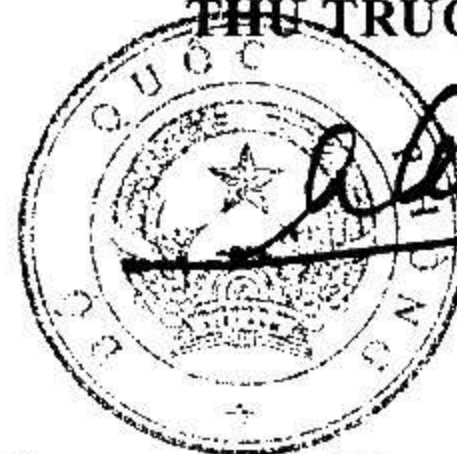
Điều 3. Đề nghị các ban, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Bộ Quốc phòng triển khai thực hiện Quyết định này.

Tổng Tham mưu trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/cáo);
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Bộ trưởng BQP (để b/cáo);
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các ban, bộ, ngành Trung ương tại Mục I Phụ lục 1;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Chủ nhiệm TCCT và các Thứ trưởng BQP;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Các đầu mối trực thuộc BQP tại Mục II Phụ lục 1;
- C20, C50, C57, C12; Vụ Pháp chế/BQP;
- Lưu: VT, VPC; Ti209.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trung tướng Phan Văn Giang

KẾ HOẠCH

Tổng kết thực hiện Luật Dân quân tự vệ năm 2009

(Ban hành kèm theo Quyết định số 133 QĐ-BQP ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Luật Dân quân tự vệ số 43/2009/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2009, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2010. Qua 8 năm thực hiện, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức đã lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Luật Dân quân tự vệ đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, đến nay Luật Dân quân tự vệ đã bộc lộ một số hạn chế, vướng mắc, bất cập về tổ chức xây dựng, huấn luyện, đào tạo, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ, một số quy định không còn phù hợp với sự phát triển của tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội và nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

Để có cơ sở lập đề nghị sửa đổi Luật Dân quân tự vệ báo cáo Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trình Quốc hội khóa XIV (kỳ họp thứ 5 vào năm 2018) xem xét, quyết định và đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019 đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Quốc phòng xây dựng Kế hoạch tổng kết thực hiện Luật Dân quân tự vệ năm 2009 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá toàn diện kết quả đạt được trong việc thực hiện Luật Dân quân tự vệ năm 2009 từ khi có hiệu lực thi hành đến nay;

b) Xem xét, đánh giá sự phù hợp, thống nhất, đồng bộ giữa Luật Dân quân tự vệ với chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, Hiến pháp năm 2013, các văn bản quy phạm pháp luật và Điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

c) Làm rõ hạn chế, vướng mắc, bất cập, tìm ra nguyên nhân, đề xuất chủ trương giải pháp làm cơ sở báo cáo Chính phủ trình Quốc hội những nội dung sửa đổi Luật Dân quân tự vệ.

2. Yêu cầu

a) Cấp ủy Đảng, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan

quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổng kết thực hiện Luật Dân quân tự vệ năm 2009 và Kế hoạch này;

b) Nội dung tổng kết bám sát pháp luật về dân quân tự vệ và pháp luật có liên quan; phản ánh đúng tình hình thực tế, đánh giá kết quả công tác dân quân tự vệ khách quan, toàn diện, có số liệu đầy đủ để chứng minh kết quả đạt được;

c) Phân công nhiệm vụ hợp lý, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các nội dung tổng kết;

d) Bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng tiến độ thời gian.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

A. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ

1. Đặc điểm tình hình liên quan đến triển khai thực hiện Luật Dân quân tự vệ

Khái quát tình hình chung và những đặc điểm nổi bật của ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tác động đến triển khai, thực hiện Luật Dân quân tự vệ.

2. Kết quả đạt được

a) Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân quân tự vệ:

- Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Luật Dân quân tự vệ và các văn bản có liên quan;

- Nhận thức, trách nhiệm của cán bộ trong hệ thống chính trị, đảng viên và nhân dân về công tác dân quân tự vệ.

b) Quản lý nhà nước về dân quân tự vệ:

- Kết quả tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành về dân quân tự vệ;

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ, thống nhất, đồng bộ và tính khả thi của các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dân quân tự vệ; việc hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về xây dựng, huấn luyện, đào tạo, hoạt động, chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ.

c) Đánh giá kết quả về tổ chức, xây dựng dân quân tự vệ.

d) Kết quả quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, huấn luyện dân quân tự vệ.

đ) Kết quả hoạt động của dân quân tự vệ.

e) Kết quả thực hiện chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ.

(Đánh giá kết quả phải có phụ lục số liệu kèm theo).

3. Hạn chế

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân quân tự vệ.

b) Thực hiện quản lý nhà nước về dân quân tự vệ.

c) Tổ chức xây dựng dân quân tự vệ.

d) Quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, huấn luyện dân quân tự vệ.

đ) Hoạt động của dân quân tự vệ.

e) Chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ.

4. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân chủ quan.

b) Nguyên nhân khách quan.

5. Đánh giá chung

B. TÁC ĐỘNG, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP CỦA LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ

1. Tác động của Luật Dân quân tự vệ

Đánh giá khái quát tác động của Luật Dân quân tự vệ về: Quốc phòng, an ninh; văn hóa, xã hội; kinh tế; pháp luật; hành chính; giới.

2. Vướng mắc, bất cập

a) Vướng mắc, bất cập trong hệ thống pháp luật về dân quân tự vệ và pháp luật có liên quan.

b) Vướng mắc bất cập do sự phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội, tình hình, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Giải pháp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về dân quân tự vệ trong tình hình mới.

2. Đề xuất chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước.

3. Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Dân quân tự vệ, tập trung vào một số vấn đề cơ bản sau đây:

a) Vị trí, chức năng; nguyên tắc tổ chức hoạt động; thành phần, tổ chức, biên chế, vũ khí trang bị, nhất là đối với tổ chức tự vệ trong các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, doanh nghiệp chưa có tổ chức Đảng, tổ chức dân quân tự vệ biển; thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ; đăng ký, quản lý công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ và nguồn mở rộng dân quân tự vệ; quy định về Ban Chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Thôn đội và Thôn đội trưởng;

b) Thời gian và bảo đảm huấn luyện hằng năm cho các đối tượng dân quân tự vệ, nhất là dân quân tự vệ biển, dân quân thường trực;

c) Cơ chế chỉ đạo, chỉ huy, quản lý, bảo đảm hoạt động của dân quân tự vệ biển, tự vệ trong các doanh nghiệp;

d) Định mức trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, phụ cấp đối với cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, cán bộ đơn vị dân quân tự vệ; phân cấp nhiệm vụ chi cho công tác dân quân tự vệ; chế độ, chính sách về thai sản đối với cán bộ, chiến sĩ nữ dân quân tự vệ; chính sách bảo hiểm xã hội cho dân quân tự vệ,...

4. Giải pháp về tổ chức thi hành Luật Dân quân tự vệ.

5. Đề xuất, kiến nghị khác.

III. TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN, THÀNH PHẦN HỘI NGHỊ TỔNG KẾT, ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT

1. Tổ chức, phương pháp, thời gian tổng kết

a) Bộ, ngành Trung ương có Ban Chỉ huy quân sự; Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; cơ quan, tổ chức có Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở hoặc có đơn vị tự vệ; doanh nghiệp Quân đội có tổ chức tự vệ: Tổng hợp tình hình, xây dựng báo cáo tổng kết bằng văn bản (không tổ chức hội nghị tổng kết) gửi về Bộ Quốc phòng (qua Cục Dân quân tự vệ/BTTM) trước ngày 31 tháng 8 năm 2017.

Danh sách Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương tổng kết bằng văn bản tại Mục I Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương; các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Quốc phòng: Tổ chức hội nghị tổng kết; thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 9 năm 2017, gửi Báo cáo tổng kết về Bộ Quốc phòng (qua Cục Dân quân tự vệ/BTTM) trước ngày 05 tháng 10 năm 2017.

Danh sách các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng phải tổ chức Hội nghị tổng kết tại Mục II Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này.

c) Bộ Quốc phòng giúp Chính phủ tổ chức hội nghị tổng kết trực tuyến toàn quốc; thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 11 năm 2017 (có kế hoạch riêng).

2. Thành phần hội nghị tổng kết

- Cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định;
- Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng do chỉ huy cơ quan, đơn vị quyết định;
- Hội nghị tổng kết toàn quốc (có kế hoạch riêng).

3. Đề cương báo cáo tổng kết

Đề cương báo cáo tổng kết thực hiện Luật Dân quân tự vệ năm 2009 tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này.

IV. KHEN THƯỞNG

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định khen thưởng theo thẩm quyền cùng với tổng kết thực hiện Luật Dân quân tự vệ và đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan chức năng.

2. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tổng Tham mưu, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và cơ quan liên quan hướng dẫn khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác dân quân tự vệ.

V. KINH PHÍ BẢO ĐẢM TỔNG KẾT

1. Kinh phí bảo đảm tổng kết Luật Dân quân tự vệ và khen thưởng thực hiện nhiệm vụ dân quân tự vệ được bảo đảm từ kinh phí của các ban, bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước. Đối với các doanh nghiệp do kinh phí doanh nghiệp bảo đảm theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ.

2. Ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Quốc phòng bảo đảm tổng kết đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và khen thưởng thực hiện nhiệm vụ dân quân tự vệ theo thẩm quyền. Bộ Tổng Tham mưu chỉ đạo Cục Dân quân tự vệ chủ trì, phối hợp với Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan lập dự toán kinh phí, trình Thủ tướng Bộ báo cáo cơ quan chức năng của Nhà nước (Bộ Tài chính) bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị lãnh đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân

các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng phổ biến, quán triệt, chỉ đạo tổ chức thực hiện; phối hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung tổng kết.

Nhận được Kế hoạch này, đề nghị các ban, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tổng kết gửi về Bộ Quốc phòng và tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có phát sinh, vướng mắc, phản ánh kịp thời về Bộ Quốc phòng (qua Cơ quan thường trực của Bộ Quốc phòng về công tác quốc phòng ở bộ, ngành, địa phương: Cục Dân quân tự vệ/BTTM), số 7 Nguyễn Tri Phương - Ba Đình - Hà Nội; điện thoại: 069531407 hoặc 0989086580; 0983839146) để phối hợp giải quyết.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trung tướng Phan Văn Giang

Phụ lục 1

DANH SÁCH BAN, BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở TRUNG ƯƠNG; CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG TỔNG KẾT THỰC HIỆN LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ NĂM 2009

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch tổng kết thực hiện Luật Dân quân tự vệ năm 2009
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

I. CÁC BAN, BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở TRUNG ƯƠNG

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo
2. Bộ Xây dựng
3. Bộ Y tế
4. Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch
5. Bộ Công thương
6. Bộ Khoa học và Công nghệ
7. Bộ Giao thông vận tải
8. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
10. Bộ Nội vụ
11. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
12. Bộ Ngoại giao
13. Bộ Tài chính
14. Bộ Thông tin và Truyền thông
15. Bộ Tư pháp
16. Bộ Tài nguyên và Môi trường
17. Văn phòng Quốc hội
18. Văn phòng Chính phủ
19. Thanh tra Chính phủ
20. Ủy Ban Dân tộc
21. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
22. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
23. Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
24. Đài Tiếng nói Việt Nam
25. Đài Truyền hình Việt Nam
26. Thông tấn xã Việt Nam
27. Tập đoàn Công nghiệp Tàu thuỷ Việt Nam
28. Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam
29. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
30. Tập đoàn Điện lực Việt Nam
31. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
32. Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

33. Tập đoàn Dệt may Việt Nam
34. Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam
35. Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
36. Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
37. Tổng Công ty Giấy Việt Nam
38. Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam
39. Tổng Công ty Thép Việt Nam
40. Tập đoàn Công nghiệp Hoá chất Việt Nam
41. Tổng Công ty Xi măng Việt Nam
42. Tổng Công ty Cà phê Việt Nam
43. Tổng Công ty Lương thực Miền Nam
44. Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc
45. Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
46. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
47. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam
48. Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
49. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
50. Ban Dân vận Trung ương
51. Ban Tổ chức Trung ương
52. Ủy Ban Kiểm tra Trung ương
53. Ban Tuyên giáo Trung ương
54. Ban Đối ngoại Trung ương
55. Văn phòng Trung ương Đảng
56. Học viện Hành chính quốc gia
57. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
58. Tổng Công ty Đầu tư & Kinh doanh vốn nhà nước
59. Đại học Quốc gia Hà Nội
60. Kiểm toán Nhà nước
61. Tạp chí Cộng sản
62. Bảo hiểm xã hội Việt Nam
63. Báo Nhân dân
64. Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
65. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao
66. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
67. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật
68. Tòa án nhân dân tối cao

II. CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG

1. Cơ quan Bộ Tổng Tham mưu
2. Cơ quan Tổng cục Chính trị
3. Tổng cục Công nghiệp quốc phòng

4. Tổng cục Hậu cần
5. Tổng cục Kỹ thuật
6. Tổng cục II
7. Quân khu 1
8. Quân khu 2
9. Quân khu 3
10. Quân khu 4
11. Quân khu 5
12. Quân khu 7
13. Quân khu 9
14. Quân chủng Hải quân
15. Quân chủng Phòng không - Không quân
16. Bộ Tư lệnh Cảnh Sát biển
17. Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng
18. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
19. Binh chủng Công binh
20. Binh chủng Đặc công
21. Binh chủng Thông tin
22. Binh chủng Pháo binh
23. Binh chủng Hóa học
24. Học viện Quốc phòng
25. Học viện Lục quân
26. Học viện Chính trị
27. Trường Sĩ quan Lục quân 1
28. Trường Sĩ quan Lục quân 2
29. Trường Sĩ quan Chính trị
30. Tập đoàn Viễn thông Quân đội
31. Tổng Công ty Đông Bắc
32. Binh đoàn 11
33. Binh đoàn 12
34. Binh đoàn 15
35. Binh đoàn 16
36. Binh đoàn 18
37. Tổng Công ty Xăng dầu Quân đội
38. Tổng Công ty Phát triển nhà và đô thị Bộ Quốc phòng
39. Tổng Công ty 36
40. Tổng Công ty 319
41. Tổng Công ty Lũng Lô
42. Hội nghị Tổng kết toàn quốc (Cục DQTV chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện).

Phụ lục 2
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT
THỰC HIỆN LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ NĂM 2009
(Ban hành kèm theo Kế hoạch tổng kết thực hiện Luật Dân quân tự vệ năm 2009
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

.....¹.....
.....².....
Số:...../BC-.....³.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁴....., ngày ... tháng ... năm 2017

BÁO CÁO
Tổng kết thực hiện Luật Dân quân tự vệ năm 2009

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ

Khái quát tình hình chung và những đặc điểm nổi bật của ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tác động đến triển khai thực hiện Luật Dân quân tự vệ.

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ

1. Kết quả đạt được (*đánh giá khái quát, ngắn gọn chưa cần thể hiện số liệu*)

- a) Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân quân tự vệ.
- b) Quản lý nhà nước về dân quân tự vệ.
- c) Đánh giá kết quả về tổ chức, xây dựng dân quân tự vệ.
- d) Kết quả quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, huấn luyện dân quân tự vệ.
- đ) Kết quả hoạt động của dân quân tự vệ.
- e) Kết quả thực hiện chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ.

2. Hạn chế

- a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân quân tự vệ.

¹ Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức chủ quản của cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện tổng kết thực hiện Luật Dân quân tự vệ năm 2009.

² Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện tổng kết thực hiện Luật Dân quân tự vệ năm 2009.

³ Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện tổng kết thực hiện Luật Dân quân tự vệ năm 2009.

⁴ Tên địa danh nơi có trụ sở theo quy định của cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện tổng kết thực hiện Luật Dân quân tự vệ năm 2009.

- b) Thực hiện quản lý nhà nước về dân quân tự vệ.
- c) Tổ chức xây dựng dân quân tự vệ.
- d) Quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, huấn luyện dân quân tự vệ.
- đ) Hoạt động của dân quân tự vệ.
- e) Chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ.

3. Nguyên nhân

- a) Nguyên nhân chủ quan.
- b) Nguyên nhân khách quan.

4. Đánh giá chung

Phần thứ hai

TÁC ĐỘNG, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP CỦA LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ

I. TÁC ĐỘNG CỦA LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ

Đánh giá khái quát tác động của Luật Dân quân tự vệ về: Quốc phòng, an ninh; văn hóa, xã hội; kinh tế; pháp luật; hành chính; giới.

II. VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP (đây là phần trọng tâm)

1. Vướng mắc, bất cập trong hệ thống pháp luật về dân quân tự vệ và pháp luật có liên quan.
2. Vướng mắc bất cập do sự phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội, tình hình, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Phần thứ ba

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

(Đây là phần trọng điểm cần tập trung nghiên cứu kiến nghị, đề xuất)

1. Giải pháp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về dân quân tự vệ trong tình hình mới.
2. Đề xuất chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước.
3. Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Dân quân tự vệ, tập trung vào một số vấn đề cơ bản sau đây:

a) Vị trí, chức năng; nguyên tắc tổ chức hoạt động; thành phần, tổ chức, biên chế, vũ khí trang bị, nhất là đối với tổ chức tự vệ trong các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, doanh nghiệp chưa có tổ chức Đảng, tổ chức dân quân tự vệ biển; thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ; đăng ký, quản lý công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ và nguồn mở rộng dân quân tự vệ; quy định về Ban Chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương, Chỉ huy

phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Thôn đội và Thôn đội trưởng;

b) Thời gian và bảo đảm huấn luyện hằng năm cho các đối tượng dân quân tự vệ, nhất là dân quân tự vệ biên, dân quân thường trực;

c) Cơ chế chỉ đạo, chỉ huy quản lý hoạt động của dân quân tự vệ biên, tự vệ trong các doanh nghiệp;

d) Định mức trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, phụ cấp đối với cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, cán bộ đơn vị dân quân tự vệ; phân cấp nhiệm vụ chi cho công tác dân quân tự vệ; chế độ, chính sách về thai sản đối với cán bộ, chiến sĩ nữ dân quân tự vệ; chế độ bảo hiểm xã hội cho dân quân thường trực.

3. Giải pháp về tổ chức thi hành Luật Dân quân tự vệ.

4. Đề xuất, kiến nghị khác.

Nơi nhận:

-;
-

**CHỨC VỤ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)

Cấp bậc, họ và tên người ký báo cáo

LƯU Ý: Báo cáo tổng kết phải kèm theo phụ lục phản ánh số liệu kết quả thực hiện Luật Dân quân tự vệ, gồm các phụ lục sau:

Phụ lục 1. Danh mục văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về dân quân tự vệ của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Phụ lục 2. Số lượng, chất lượng dân quân tự vệ, chi bộ quân sự cấp xã;

Phụ lục 3. Xây dựng trụ sở, nơi làm việc riêng của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;

Phụ lục 4. Đào tạo, sử dụng cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; kết quả tập huấn cán bộ, huấn luyện dân quân tự vệ;

Phụ lục 5. Kết quả hoạt động của dân quân tự vệ;

Phụ lục 6. Kết quả thực hiện chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ;

(Số liệu tính từ năm 2010 đến tháng 6 năm 2017, có mẫu phụ lục kèm theo).

MẪU CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO TỔNG KẾT

Mẫu Phụ lục 1
DANH MỤC BAN HÀNH VĂN BẢN
LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VỀ DÂN QUÂN TỰ VỆ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-..... ngày tháng năm 2017 của)

TT	Số, ngày tháng năm ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Ghi chú
1			
2			
...			

Mẫu Phụ lục 2
SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, CHI BỘ QUÂN SỰ CẤP XÃ
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-..... ngày tháng năm 2017 của))

I. SỐ LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ

Năm	Dân số	Cơ sở			Tổng số				Nữ DQTV	
		Tổng số	Có tổ chức DQ	Có tổ chức TV	Tổng	Dân quân	Tự vệ	% so với DS(CB-CNV)	Số lượng	% so với tổng số DQTV
2010										
2011										
...										
6/2017										

II. CHẤT LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ

Năm	Đảng viên						Đoàn viên		Phục viên, xuất ngũ		Số chi đoàn
	Tổng số		Dân quân		Tự vệ		Tổng số	%	Tổng số	%	
	Tổng số	%	Số lượng	%	Số lượng	%					
2010											
2011											
...											
6/2017											

III. CHI BỘ QUÂN SỰ CẤP XÃ

Năm	Tổng số xã	Chi bộ quân sự			Tổ Đảng quân sự	Ghi chú
		Đã thành lập	Chưa thành lập	Tỷ lệ %		
2010						
2011						
...						
6/2017						

* **Ghi chú:** Thống kê tổ Đảng quân sự nơi chưa thành lập chi bộ quân sự cấp xã

Mẫu Phụ lục 3
XÂY DỰNG TRỤ SỞ, NƠI LÀM VIỆC RIÊNG CỦA BAN CHQS CẤP XÃ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-..... ngày tháng năm 2017 của)

Năm	Tổng số cấp xã	Có trụ sở	Có nơi làm việc riêng	Chưa có nơi làm việc riêng	Ghi chú
2010					
2011					
...					
6/2017					

Mẫu Phụ lục 4

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, SỬ DỤNG CÁN BỘ QUÂN SỰ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ; TẬP HUẤN CÁN BỘ, HUẤN LUYỆN DÂN QUÂN TỰ VỆ
(Kèm theo Báo cáo số /BC- ngày tháng năm 2017 của)

I. ĐÀO TẠO, SỬ DỤNG CÁN BỘ QUÂN SỰ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ TỪ NĂM 2010 ĐẾN THÁNG 6 NĂM 2017

Mục	Nội dung	Số lượng (người)	Ghi chú
1	Đã, đang đào tạo		
a	Đã đào tạo		
	Trung cấp		
	Cao đẳng		
	Đại học		
b	Đang đào tạo		
	Trung cấp		
	Cao đẳng		
	Đại học		
2	Bố trí, sử dụng sau đào tạo		
	Chỉ huy trưởng		
	Chỉ huy phó		
	Chức danh khác		
	Phát triển cao hơn		
	Nghỉ chế độ		
	Chuyên ra		
	Chưa bổ nhiệm		

II. TẬP HUẤN CÁN BỘ, HUẤN LUYỆN DÂN QUÂN TỰ VỆ

TT	Thời gian	Tập huấn cán bộ		Huấn luyện DQTV	
		Số lớp	Quân số	Cơ sở	Quân số
1	Năm 2010				
2	Năm 2011				
3	Năm 2012				
4	Năm 2013				
5	Năm 2014				
6	Năm 2015				
7	Năm 2016				
8	Đến tháng 6 /2017				
	Cộng				

Mẫu Phụ lục 5
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DÂN QUÂN TỰ VỆ
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-..... ngày tháng năm 2017 của)

Năm	Đơn vị tính	Bảo vệ biên giới đất liền	Bảo vệ biển đảo	Bảo vệ ANTT	Phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn	Phòng, chống cháy rừng	Công tác dân vận
2010	Lượt người Ngày công						
2011	Lượt người Ngày công						
2012	Lượt người Ngày công						
2013	Lượt người Ngày công						
2014	Lượt người Ngày công						
2015	Lượt người Ngày công						
2016	Lượt người Ngày công						
6/2017	Lượt người Ngày công						
Cộng	Lượt người Ngày công						

Mẫu Phụ lục 6
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI DÂN QUÂN TỰ VỆ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-..... ngày tháng năm 2017 của)

TT	Chế độ, chính sách	ĐVT	Định mức/Số tiền	Ghi chú
1	Phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị			
2	Phụ cấp thâm niên của cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã			
3	Phụ cấp hằng tháng của Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã			
4	Chế độ trợ cấp một lần đối với Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã			
5	Chế độ bảo hiểm xã hội của Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã			
6	Phụ cấp hằng tháng của Thôn đội trưởng			
7	Phụ cấp đặc thù quốc phòng quân sự			
8	Trợ cấp ngày công lao động			
9	Hỗ trợ tiền ăn			
10	Các chế độ chính sách khác			
11	Tổng kinh phí bảo đảm cho DQTV từ năm 2010 - 2017			
a	Bảo đảm tổ chức, huấn luyện, hoạt động, thực hiện chế độ chính sách			
b	Kinh phí xây dựng trụ sở làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã			
c	Kinh phí xây dựng chốt dân quân thường trực			
d	Kinh phí bảo đảm trang phục DQTV			
12	Các chế độ chính sách khác			